

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÁ THƯỚC  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc  
“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HÓA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phạm Thị Hà

- Ông Lương Thanh Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: - Chị Trương Thị T; Sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn Nậm Trẹn, xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: - Anh Bùi Thanh L; Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn Cò Lợn, xã Điền Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 42, phân trại 1, trại giam Thanh Cẩm, Cục C10 - Bộ Công an. (Vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 3 năm 2025 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trương Thị T trình bày:

**- Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Thúy và anh Bùi Thanh L chung sống với nhau tự nguyện, có tổ chức lễ

cưới theo phong tục địa phương và đã thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Điền Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 24/6/2010. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau không được nhiều do anh Liêm phải đi chấp hành án dài hạn, lần đầu chấp hành án 8 năm tù, sau khi ra tù được 02 năm anh Liêm lại tiếp tục phạm tội và đang phải chấp hành án 04 năm tù tại trại giam Thanh Cẩm, tỉnh Thanh Hóa; Từ lúc kết hôn tới nay chị Thúy một mình lo gánh vác gia đình, nuôi dạy các con, hiện tại chị Thúy không còn tình cảm với anh Liêm, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị Thúy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Liêm.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung:* Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Tuấn Anh, sinh ngày 01/8/2010 và Bùi Khánh Thy, sinh ngày 29/02/2012. Khi ly hôn chị Thúy đề nghị giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 cháu Anh và Thy; chị Thúy không đề nghị anh Liêm phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung và công nợ:* Chị Thúy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai, đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Thanh L trình bày:

- *Về hôn nhân:* Anh Liêm đồng ý với phần nội dung trình bày về việc đăng ký kết hôn của chị Trương Thị T là đúng. Từ khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau không được nhiều thời gian do anh Liêm phải đi chấp hành án phạt tù, và hiện tại vẫn đang còn phải chấp hành án, nay chị Thúy đề nghị ly hôn thì anh Liêm đồng ý thuận tình ly hôn.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh Liêm xác nhận giữa anh và chị Thúy có 02 con chung là Bùi Tuấn Anh, sinh ngày 01/8/2010 và Bùi Khánh Thy, sinh ngày 29/02/2012. Khi ly hôn thì anh Liêm đồng ý giao cả hai con cho chị Thúy được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh Liêm không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và công nợ:* Anh Liêm không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, do anh Liêm đang phải chấp hành án tại trại giam Thanh Cẩm, Cục C10, Bộ Công an nên anh Liêm không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Vì vậy Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

### **Tại phiên tòa:**

Đại diện Viện kiểm sát huyện Bá Thước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và Nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, bị đơn đang chấp hành án

tại trại giam Thanh Cẩm, Cục C10, Bộ Công an do đó đã không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án nên không thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng, tuy nhiên bị đơn đã có ý kiến bằng văn bản và đơn xin xét xử vắng mặt gửi cho Tòa án, do đó Tòa án đã tiến hành xét xử vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về yêu cầu của người khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Chị Trương Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con với anh Bùi Thanh L. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Bị đơn anh Bùi Thanh L có nơi cư trú tại thôn Cò Lợn, xã Diên Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước tỉnh Thanh Hóa có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước đã thông báo thụ lý vụ án đồng thời tiến hành thu thập chứng cứ, thông báo việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng anh Liêm đang phải chấp hành án tại Trại giam Thanh Cẩm, Cục C10, Bộ Công an nên anh Liêm không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Vì vậy Tòa án có quyền Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bá Thước theo đúng quy định.

Nguyên đơn chị Thúy và bị đơn anh Liêm có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với chị Thúy và anh Liêm.

[2] Về nội dung:

- *Về hôn nhân*: Nguyên đơn chị Trương Thị T và bị đơn anh Bùi Thanh L chung sống với nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 24/6/2010 tại UBND

xã Điền Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do anh Liêm phải đi chấp hành án nhiều lần, lần đầu chấp hành 8 năm tù, sau khi được trở về với gia đình anh Liêm lại tiếp tục phạm tội và hiện tại đang phải chấp hành án phạt tù 4 năm tại Trại giam Thanh Cẩm, Cục C10, Bộ Công an; Từ khi kết hôn tới nay chị Thúy một mình phải gánh vác gia đình, nuôi dạy các con, hiện tại chị Thúy không còn tình cảm với anh Liêm, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị Thúy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Liêm. Anh Liêm có ý kiến bằng văn bản đồng ý thuận tình ly hôn với chị Thúy

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Thúy và anh Liêm đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thúy, cho chị được ly hôn anh Liêm là có căn cứ.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:* Vợ chồng công nhận có hai con chung tên là Bùi Tuấn Anh, sinh ngày 01/8/2010 và Bùi Khánh Thy, sinh ngày 29/02/2012. Khi ký hôn chị Thúy đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu Anh và Thy; Anh Liêm có ý kiến bằng văn bản đồng ý giao cả hai con cho chị Thúy được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Liêm không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Xét thấy chị Thúy có đủ điều kiện nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục con đảm bảo tốt về mọi mặt và để không xáo trộn việc sinh hoạt và học tập của các cháu nên khi ly hôn giao cả hai cháu Anh và Thy cho chị Thúy được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với yêu cầu của chị Thúy, anh Liêm, phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 6, Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Chị Thúy không yêu cầu anh Liêm phải cấp dưỡng nên miễn xét.

- *Về tài sản và công nợ chung:* Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- *Về quyền kháng cáo:* Chị Thúy và anh Liêm có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị T.

Chị Trương Thị T được ly hôn anh Bùi Thanh L.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao hai cháu Bùi Tuấn Anh, sinh ngày 01/8/2010 và Bùi Khánh Thy, sinh ngày 29/02/2012 cho chị Thúy được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Liêm không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại thăm nom các con không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. Về tài sản và công nợ: Nguyên đơn chị Trương Thị T và bị đơn anh Bùi Thanh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trương Thị T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Thúy đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0003139 ngày 18/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, số tiền này được trừ vào số tiền án phí phải nộp, theo đó chị Trương Thị T đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị T và anh Bùi Thanh L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Bá Thước;
- Chi cục THADS huyện Bá Thước;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Điền Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Long**